

CỤC THUẾ  
THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 329/ĐLA-NVDTPC  
V/v tuyên truyền về chính sách thuế  
TNCN đối với thu nhập từ sản xuất  
nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng,  
đánh bắt thủy sản và sản xuất muối

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân, Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Theo đó tại Điều 21 Mục I Chương III Nghị định 253/2026/NĐ-CP quy định về miễn thuế thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường; sản xuất muối (gọi tắt là sản xuất nông nghiệp “SXNN”).

Để các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh có thu nhập từ hoạt động SXNN tự rà soát, xác định thuộc trường hợp được miễn thuế hoặc phải nộp thuế. Thuế tỉnh Đắk Lắk tuyên truyền, phổ biến một số nội dung liên quan đến chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với thu nhập từ hoạt động SXNN như sau:

**I. Thu nhập được miễn thuế TNCN và các điều kiện được miễn thuế**

**1. Thu nhập được miễn thuế**

Khoản 4 Điều 4 Chương I, Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, quy định thu nhập được miễn thuế gồm: “Thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường; sản xuất muối...”

Khoản 1 Điều 21 Mục I, Chương III, Nghị định số 253/2026/NĐ-CP quy định miễn thuế thu nhập cá nhân: “I. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường; sản xuất muối.”

**2. Điều kiện để được miễn thuế TNCN**

Khoản 2, khoản 3 Điều 21 Mục I, Chương III, Nghị định số 253 quy định về các điều kiện được miễn thuế thu nhập cá nhân:

“ 2. Việc miễn thuế đối với thu nhập của hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có quyền sử dụng đất, quyền thuê đất trong hợp đồng thuê đất (bao gồm cả đất có mặt nước), quyền sử dụng mặt nước, quyền thuê mặt nước hợp pháp để sản xuất và trực tiếp tham gia lao động sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt, sản xuất muối.

Trường hợp đi thuê lại đất, mặt nước của tổ chức, cá nhân khác thì phải có văn bản thuê đất, mặt nước theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận khoán trồng rừng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng theo quy định pháp luật). Đối với hoạt động đánh bắt thủy sản phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê tàu, thuyền sử dụng vào mục đích đánh bắt và trực tiếp tham gia hoạt động đánh bắt thủy sản (trừ trường hợp đánh bắt thủy sản trên sông bằng hình thức đẩy sông (đẩy cá) và không thuộc những hoạt động khai thác thủy sản bị cấm theo quy định của pháp luật);

b) Thực tế có nơi cư trú tại địa phương nơi diễn ra hoạt động sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt, sản xuất muối.

Địa phương nơi diễn ra hoạt động sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, sản xuất muối quy định tại điểm này tính theo đơn vị hành chính cấp xã, kể cả xã giáp ranh với xã diễn ra hoạt động sản xuất.

Riêng đối với hoạt động đánh bắt thủy sản thì không phụ thuộc nơi cư trú.

3. Việc xác định sản phẩm chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản sửa đổi, bổ sung”

Căn cứ các quy định nêu trên, để việc miễn thuế TNCN đảm bảo đúng theo các quy định, Thuế tỉnh Đắk Lắk đề nghị các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi chung là sản xuất nông nghiệp) tự kiểm tra, rà soát và xác định thuộc trường hợp được miễn thuế, nếu đáp ứng đầy đủ các quy định sau: (1) Có thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (2) Trực tiếp tham gia lao động sản xuất nông nghiệp (3) Có quyền sử dụng đất; quyền thuê đất; quyền sử dụng mặt nước, quyền thuê mặt nước (4) Thực tế có nơi cư trú tại địa phương nơi diễn ra hoạt động SXNN; Địa phương nơi diễn ra hoạt động SXNN theo đơn vị hành chính cấp xã. Riêng đối với hoạt động đánh bắt thủy sản thì không phụ thuộc nơi cư trú. Nơi cư trú của công dân bao gồm: Nơi thường trú hoặc nơi tạm trú (Theo quy định tại Điều 11, Luật cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội) (5) Sản phẩm bán ra chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường. Sản phẩm sơ chế thông thường theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 4,

*Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng.*

Trường hợp qua kiểm tra, rà soát nếu không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định nêu trên thì thuộc trường hợp phải đăng ký thuế, thực hiện kê khai thuế và nộp thuế theo quy định.

## **II. Các trường hợp phải thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế TNCN**

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp nhưng không đáp ứng đầy đủ điều kiện để được miễn thuế TNCN theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP nêu trên thì phải thực hiện các nghĩa vụ về đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thuế, khai thuế và nộp thuế theo quy định, cụ thể:

### **1. Về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

- Theo quy định tại Luật Quản lý thuế, người nộp thuế có hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước phải thực hiện đăng ký thuế, bao gồm: (i) Người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông cùng với đăng ký kinh doanh; (ii) Người nộp thuế không thuộc trường hợp nêu trên thì thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

Khoản 3, khoản 4, Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp quy định:

*“ Điều 82. Quyền thành lập hộ kinh doanh*

*...*

*3. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.*

*4. Trường hợp có nhu cầu thành lập hộ kinh doanh, các đối tượng tại khoản 3 Điều này đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.”*

Căn cứ quy định nêu trên, thì hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối của cá nhân, hộ gia đình không phải đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; tuy nhiên nếu hộ gia đình có nhu cầu đăng ký thành lập hộ kinh doanh thì được đăng ký theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

+ Trường hợp cá nhân, hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh thì thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh.

+ Trường hợp cá nhân, hộ gia đình có hoạt động kinh doanh không thuộc trường hợp đăng ký thành lập hộ kinh doanh thì thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 90/2026/TT-BTC. Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký thuế trên cơ sở thông tin, tài liệu do người nộp thuế khai, cung cấp theo quy định.

## 2. Về kê khai, nộp thuế

- Từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không còn thực hiện phương pháp thuế khoán mà thực hiện quản lý thuế theo doanh thu thực tế phát sinh, phù hợp với phương pháp tính thuế và nghĩa vụ khai thuế tương ứng, cụ thể:

| Ngưỡng doanh thu                                                | Phương pháp tính thuế GTGT, TNCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhóm 1: Hộ KD, CNKD có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống    | <p>- Không chịu thuế GTGT.</p> <p>- Không phải nộp thuế TNCN.</p> <p>* Trường hợp hộ kinh doanh, CNKD phát sinh doanh thu thực tế trên 01 tỷ trong năm thì thực hiện khai thuế, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu trên 01 tỷ đồng</p>                                                                                         |
| Nhóm 2: Hộ KD, CNKD có doanh thu trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng | <p>- Không chịu thuế GTGT.</p> <p>- Thuế TNCN: Hộ KD, CNKD được lựa chọn phương pháp kê khai, nộp thuế TNCN. Cụ thể:</p> <p>+ (1) <i>Thuế TNCN = Thuế suất 1,5% nhân (x) (Doanh thu phát sinh trong năm trừ (-) 01 tỷ đồng/năm)</i></p> <p>+ (2): <i>Thuế TNCN = Doanh thu trừ (-) Chi phí được trừ nhân (x) Thuế suất 15%</i></p> |
| Nhóm 3: Hộ KD, CNKD có doanh thu trên 03 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng | <p>- Không chịu thuế GTGT.</p> <p>- Thuế TNCN = Doanh thu trừ (-) Chi phí được trừ nhân (x) Thuế suất 17%</p>                                                                                                                                                                                                                      |
| Nhóm 4: Hộ KD, CNKD có doanh thu trên 50 tỷ đồng                | <p>- Không chịu thuế GTGT.</p> <p>- Thuế TNCN = Doanh thu trừ (-) Chi phí được trừ nhân (x) Thuế suất 20%</p>                                                                                                                                                                                                                      |

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều ngành, nghề kinh doanh, doanh thu được xác định trên cơ sở tổng doanh thu của toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để xác định ngưỡng doanh thu và nghĩa vụ thuế theo quy định. Khi tính thuế, doanh thu của từng ngành, nghề được xác định riêng để áp dụng tỷ lệ thuế tương ứng với từng nhóm ngành, nghề.

### 3. Về chế độ kế toán

Chế độ kế toán đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thực hiện theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Thông tư số 152/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

### 4. Về hóa đơn điện tử

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

### 5. Về thông báo tài khoản ngân hàng, ví điện tử

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm thông báo số tài khoản ngân hàng, số hiệu ví điện tử có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh, thông tin số tài khoản, số hiệu ví điện tử được gửi cùng Thông báo doanh thu hoặc hồ sơ khai thuế đầu tiên của năm; trường hợp thay đổi thông tin thì thực hiện thông báo theo quy định.

### III. Tiếp nhận thông tin hỗ trợ các vướng mắc

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cá nhân, hộ gia đình liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp theo quy định. *(Danh sách tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của các Thuế cơ sở đính kèm theo văn bản này).*

Thuế tỉnh Đắk Lắk thông tin để các hộ gia đình, cá nhân biết, thực hiện đúng quy định. *[Chữ ký]*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- VP, các Phòng thuộc Thuế tỉnh;
- Các Thuế cơ sở (để tuyên truyền đến NNT);
- Trang thông tin điện tử, Zalo Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NVDTTC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH**  
**PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



**Phạm Thanh Long**